

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Sở Xây dựng quý II năm 2021

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Không.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 0 quyết định công bố/0 danh mục TTHC
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 0 TTHC/0 danh mục TTHC; trong đó số TTHC được công khai: 0 TTHC.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 77 TTHC; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan: 54 TTHC.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 77 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 77 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: Không.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): Không.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: Không.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: Không; số từ kỳ trước chuyển qua: Không; số phản ánh,

kiến nghị về quy định hành chính: Không; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: Không; trong đó số đã được đăng tải công khai: Không

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: Không.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 360, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 283. (trực tuyến: 03; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 280); số từ kỳ trước chuyển qua: 77.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 342; trong đó, giải quyết trước hạn: 341, đúng hạn: 0, quá hạn: 01 (01 hồ sơ liên thông Sở Xây dựng thẩm định đúng hạn nhưng phê duyệt và trả kết quả quá hạn tại Văn phòng UBND tỉnh).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 66; trong đó, trong hạn: 66, quá hạn: 0.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và qua Phần mềm Một cửa điện tử.

- Số TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: 54/54 TTHC.

- Số hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số hồ sơ đã giải quyết của Sở Xây dựng: 360/360.

- Số hồ sơ TTHC đã cập nhật lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh/ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết của Sở Xây dựng: 360/360.

- Số hồ sơ TTHC đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 0.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

Đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 16/3/2020, sửa đổi tại Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 01/10/2020); nhóm thủ tục Cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (QĐ số 1205/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh).

Đến thời điểm hiện tại, trong lĩnh vực xây dựng có 13 TTHC được phê duyệt triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Sở Xây dựng đã thông báo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, nhóm thủ tục Cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và chính thức đưa vào áp dụng từ ngày 27/07/2020.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: Căn cứ Công văn số 677/STTTT-TTCNTT ngày 17/07/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc khảo sát nhu cầu số hóa kết quả giải quyết TTHC phục vụ triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Sở Xây dựng đã rà soát và báo cáo nhu cầu số hóa.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của cơ quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Đã tích hợp 54/54 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và 23/23 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (số 233/KH-SXD ngày 26/01/2021) đúng quy định. Ngoài ra, Sở cũng đã phối hợp với Báo Quảng Bình tuyên truyền về cải cách hành chính, thủ tục hành chính của Sở Xây dựng.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Sở Xây dựng thường xuyên chỉ đạo các phòng rà soát để đơn giản hóa TTHC, tuy nhiên, chưa có các đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: Đã ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (số 234/KH-SXD ngày 26/01/2021).

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích: Thực hiện vào công tác khen thưởng năm; việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: không có.

11. Nội dung khác

- Việc rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết: Đã chỉ đạo các phòng thực hiện theo cam kết.

- Việc tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng: Đã xây dựng kế hoạch (số 365/KH-SXD ngày 08/2/2021).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Sở đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Các phòng đã tích cực triển khai các nội dung trong Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, Sở. Việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp

nhận, trả kết quả với các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các phòng của Sở được phối hợp chặt chẽ, kịp thời.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 chưa được các tổ chức, cá nhân lựa chọn nhiều do đặc thù các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở phức tạp và công kênh.

- Chưa có các đề xuất, sáng kiến, đơn giản hóa cải cách TTHC.

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực xây dựng tại UBND cấp huyện chưa được thực hiện nghiêm túc, nhiều huyện chưa tổng hợp tình hình cho Sở Xây dựng để báo cáo UBND tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA QUÝ III NĂM 2021

- Chỉ đạo các phòng tiếp tục rà soát, niêm yết và tham mưu công bố thủ tục hành chính.

- Niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa và các phòng chuyên môn của Sở các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực thi TTHC đã công khai tại các phòng, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, các cán bộ, công chức đều thực hiện nghiêm túc, không có trường hợp tự ý yêu cầu khách hàng bổ sung thêm thành phần, số lượng hồ sơ, giải quyết không đúng trình tự.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC trong lĩnh vực xây dựng.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Việc theo dõi và xử lý hồ sơ liên thông tại Phần mềm một cửa điện tử của các chuyên viên còn gặp nhiều vướng mắc, đề nghị có hướng dẫn cụ thể.

- Trong Báo cáo tình hình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; đối với những hồ sơ liên thông quá hạn, đề nghị ghi rõ cơ quan xử lý hồ sơ quá hạn theo các bước liên thông, không đánh giá quá hạn đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

Biểu số
II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	...	Không													
2	...														
...	...														
TỔNG CỘNG		Không													

Biểu số II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ
HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

- Đơn vị báo cáo:

Sở Xây dựng

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021

(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6) +(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+ (15)	(14)	(15)	(16)
1	...	Không													
2	...														
...	...														
TỔNG CỘNG		Không													

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

ST T	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyển	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+ (13)	(12)	(13)
1.	Lĩnh vực Quy hoạch – Kiến trúc	47		36	11	41	40	0	1	18	18	0
2.	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	258		197	61	239	239	0	0	42	42	0
3.	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	51		46	5	56	56	0	0	5	5	0
5.	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng	3	3	0	0	5	5	0	0	1	1	0
6.	Lĩnh vực Nhà ở	1		1	0	1	1	0	0	0	0	0
7.	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.	Lĩnh vực Phát triển đô thị	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		360	3	280	77	342	41	0	1	66	18	18

Ghi chú: 01 hồ sơ liên thông Sở Xây dựng thẩm định đúng hạn nhưng phê duyệt và trả kết quả quá hạn tại Văn phòng UBND tỉnh.

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN
MỘT CỬA CỦA SỞ XÂY DỰNG**

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

Đơn vị tính: TTHC, %.

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

S T T	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	30	17	13	0	17	17			17	17		
2.	Hoạt động xây dựng	22	14	8	0	14	14			14	14		
3.	Giám định tư pháp xây dựng	3	3	0	0	3	3			3	3		
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	2	1	1	0	1	1			1	1		
5.	Vật liệu xây dựng	1	1	0	0	1	1			1	1		
6.	Nhà ở	12	12	0	0	12	12			12	12		
7.	Kinh doanh bất động sản	3	3	0	0	3	3			3	3		
8.	Phát triển đô thị	4	3	1	0	3	3			3	3		
TỔNG CỘNG		77	54	23	0	54	54			54	54		

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	0	0	0	0
2.	Hoạt động xây dựng	0	0	0	0
3.	Giám định tư pháp xây dựng	0	0	0	0
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0	0	0	0
5.	Vật liệu xây dựng	0	0	0	0
6.	Nhà ở	0	0	0	0
7.	Kinh doanh bất động sản	0	0	0	0
8.	Phát triển đô thị	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		0	0	0	0

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021
(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
II	CẤP TỈNH							
1	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng							
	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng					x	03	1
2	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
1)	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					x	0	1
2)	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					x	0	1
3)	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					x	0	1
4)	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được					x	0	1

	xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.							
5)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					x	0	1
6)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					x	0	1
	TỔNG CỘNG						03	